

**ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ I – TIẾNG VIỆT 3**

**A. KIỂM TRA ĐỌC**

**1. Đọc thành tiếng**

Đọc thành tiếng bài tập đọc “Bận” (Trang 59, SGK Tiếng Việt 3, tập 1)

**2. Đọc hiểu văn bản**

Đọc đoạn trích sau và khoanh tròn vào phương án trả lời đúng

*Chú sẻ và bông hoa bằng lăng*

*Ở gần tổ của một chú sẻ non đang tập bay có một cây bằng lăng. Mùa hoa này, bằng lăng nở hoa mà không biết vui vì bé Thơ, bạn của cây, phải nằm viện. Sẻ non biết bằng lăng đã giữ lại một bông hoa cuối cùng để đợi bé Thơ.*

*Sáng hôm ấy, bé Thơ về, bông bằng lăng cuối cùng đã nở. Nhưng bông hoa lại nở cao hơn cửa sổ nên bé không nhìn thấy nó. Bé cứ ngỡ là mùa hoa đã qua.*

*Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ. Nó muốn giúp bông hoa. Nó chấp cánh, bay vù về phía cành bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua, chao lại. Sẻ non cố đứng vững. Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khuôn cửa sổ.*

*Lập tức, sẻ nghe thấy tiếng reo từ gian phòng tràn ngập ánh nắng:*

*- Ôi, đẹp quá! Sao lại có bông bằng lăng nở muộn thế kia?*

Câu 1. Bằng lăng muốn giữ lại bông hoa cuối cùng để làm gì?

A. Để tặng cho sẻ non.

B. Để trang điểm cho ngôi nhà của bé Thơ.

C. Để dành tặng bé Thơ vì bé Thơ bị ốm phải nằm viện chưa được nhìn thấy hoa nở.

Câu 2. Vì sao khi bông hoa bằng lăng cuối cùng nở, bé Thơ vẫn không nhìn thấy và nghĩ rằng mùa hoa đã qua?

A. Vì hoa chóng tàn quá bé Thơ chưa kịp ngắm.

B. Vì bông hoa nở cao hơn cửa sổ nên bé không nhìn thấy.

C. Vì bé Thơ mệt không chú ý đến hoa.

Câu 3. Sẻ non đã làm gì để giúp bằng lăng và bé Thơ?

A. Sẻ non hót vang để bé Thơ thức dậy ngắm hoa bằng lăng.

B. Sẻ non hái bông hoa bằng lăng bay vào buồng tặng bé Thơ.

C. Sẻ non đập vào cành hoa bằng lăng làm cho nó chúc xuống để bông hoa lọt vào khung cửa sổ.

Câu 4. Câu văn có hình ảnh so sánh là:

A. Bé Thơ cười tươi như một bông hoa.

B. Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ.

C. Bé cứ nghĩ là mùa hoa đã qua.

Câu 5. Điền tiếp bộ phận còn thiếu để tạo câu theo mẫu Ai là gì?

Bằng lăng và sẻ non là .....

## **B. KIỂM TRA VIẾT**

### **I. Chính tả**

**Nghe và viết lại đoạn trích dưới đây vào dòng kẻ ô ly**





## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP ĐỀ 4

### A. KIỂM TRA ĐỌC

#### 1. Đọc thành tiếng

##### Đánh giá đọc dựa trên:

- Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc
- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt
- Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu (không đọc sai quá 10 tiếng)
- Âm lượng đọc vừa đủ nghe
- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút)
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc

#### 2. Đọc hiểu văn bản

Câu 1. C

Câu 2. B

Câu 3. C

Câu 4. A

Câu 5. Đáp án tham khảo:

Bằng lăng và sẻ non là hai người bạn thân.

### B. KIỂM TRA VIẾT

## 1. Chính tả

### Đánh giá viết dựa trên:

- Viết đúng kiểu chữ cái kiểu chữ thường, cỡ to và vừa.
- Viết đúng các từ ngữ.
- Viết đúng chính tả bài viết có độ dài khoảng 30 chữ.

Viết tốc độ tối thiểu 30 chữ / 15 phút

## 2. Tập làm văn

Học sinh viết đoạn văn dựa trên ý kiến cá nhân và dựa theo gợi ý dưới đây

Gợi ý:

- Ngày đầu tiên em đến trường là bao giờ? (Sáng hay chiều? Thứ mấy?)
- Ngày hôm trước đó, em cảm thấy như thế nào? (Lo lắng, hồi hộp...)
- Ai đã là người đưa em đến trường?
- Trong ngày đầu tiên đi học, em thấy bầu trời, khung cảnh như thế nào?
- Có điều gì trên đường đi học khiến em vui/ buồn?
- Tình cảm, cảm xúc của em khi nhớ về ngày đầu đi học như thế nào?
- .....